

MÔ HÌNH TỔ CHỨC TƯƠNG TÁC GIỮA NGƯỜI HỌC - NGƯỜI HỌC TRONG DẠY HỌC

○ ThS. TẠ QUANG TUẤN*

Tổ chức tương tác giữa người học - người học (NH-NH) trong dạy học (DH) là một cách tiếp cận DH, có thể được tiếp cận trên cả bốn tầng bậc: mô hình (MH) DH; chiến lược DH; phương pháp dạy học (PPDH); kỹ năng DH. Trong bài viết này, chúng tôi xem xét tổ chức tương tác giữa NH-NH trong DH dưới tầng bậc MH DH. MH này sẽ giúp chúng ta nhìn nhận xu hướng vận động của các tương tác chức năng trong quá trình tổ chức tương tác giữa NH-NH trong DH.

1. Cơ sở đề xuất MH

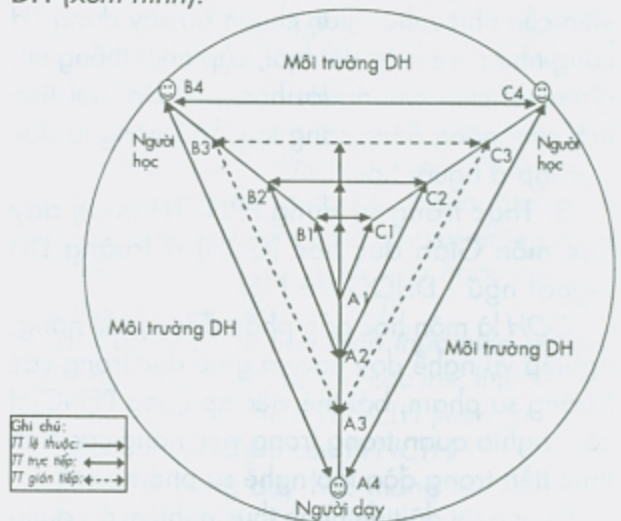
1.1. *Xây dựng MH về tổ chức tương tác giữa NH-NH trong DH trước hết phải dựa trên MH tương tác xã hội.* Vì vậy, MH được xây dựng phải mang đầy đủ bản chất của MH tương tác xã hội. Điều kiện cần để tương tác xã hội diễn ra là phải có ít nhất hai chủ thể và ít nhất một hành động; điều kiện đủ chính là hành động đáp lại của chủ thể.

1.2. *Môi trường trong MH tổ chức tương tác giữa NH-NH trong DH phải là môi trường liên cá nhân.* Thông thường, chúng ta thường quan niệm môi trường tương tác (MTTT) chính là môi trường của cá nhân người học. Cách quan niệm này dẫn đến sự cá thể hóa MTTT, tức là nhìn nhận môi trường như là hoàn cảnh và điều kiện của cá nhân người học khi tham gia tương tác. Trong khi đó, bản chất của tương tác là hành động và hành động đáp lại giữa các chủ thể với nhau; tương tác phải cần ít nhất hai chủ thể. Tương tác được nảy sinh và duy trì là bởi có sự trao đổi giá trị cho nhau giữa các chủ thể; phải cùng hướng đến các giá trị chung. Vì vậy, MTTT có bản chất là môi trường «hoạt động cùng nhau»; môi trường «liên cá nhân». MTTT trong DH nên được hiểu là điều kiện, hoàn cảnh của không riêng chủ thể người học nào mà là «chung» giữa các chủ thể. Như vậy, chỉ những yếu tố tạo ra «sự liên kết»; «sự chia sẻ»... giữa các chủ thể với nhau mới đủ điều kiện là MTTT. Ví dụ, không phải mọi tài liệu phục vụ học tập đối với cá nhân đều được xem

là MTTT mà chỉ có những tài liệu ở đó có ít nhất hai chủ thể cùng cần đến, cùng chia sẻ, cùng khai thác... thì mới được xem là yếu tố tạo nên MTTT.

1.3. *MH tổ chức tương tác giữa NH-NH trong DH phải phản ánh được xu hướng vận động của các tương tác chức năng DH.* MH thường mang tính định hướng, tính khái quát về đối tượng. MH không đi sâu vào phân tích các kỹ thuật tương tác, trái lại nó xác định hướng vận động của đối tượng. MH tổ chức tương tác giữa NH-NH trong DH phải phản ánh được xu hướng vận động của các tương tác chức năng DH; tức là phải phản ánh được logic vận động từ tương tác chức năng dạy đến tương tác chức năng học và trong tương tác chức năng đó lại phản ánh được các quan hệ liên cá nhân giữa NH-NH và với người dạy. Bốn mức độ liên cá nhân khi các chủ thể tham gia tương tác trong quá trình DH đó là: *Lệ thuộc - Phụ thuộc lẫn nhau - Độc lập - Tương thuộc* (1; 41). Tương ứng với quan hệ này là các mức độ vận động của tương tác trong DH: *Tương tác lệ thuộc - Tương tác phụ thuộc lẫn nhau - Tương tác độc lập - Tương tác tương thuộc.*

2. *MH tổ chức tương tác giữa NH-NH trong DH (xem hình).*



* Trường Cao đẳng Nội vụ Hà Nội

* *Mức độ tương tác lệ thuộc* là mức độ chủ động thấp nhất (không chủ động) của chủ thể người học trong quá trình tổ chức tương tác giữa NH-NH trong DH. Trong MH trên, tam giác (A1, B1, C1) miêu tả mức độ tương tác lệ thuộc của chủ thể người học. Người dạy không chỉ tác động đến cá nhân người học mà còn tác động vào mối quan hệ giữa NH-NH để tạo ra «môi trường» thuận lợi làm nảy sinh tương tác có tính lệ thuộc giữa họ. Tiếp cận mức độ tương tác này trong DH là cần thiết ngay khi dạy nội dung bài mới; bước đầu tạo ra tri thức ban đầu cho người học (mặc dù rất ít nhưng cần thiết). Mức độ tương tác lệ thuộc nhằm hướng cho người học nhận biết thông tin; trang bị PP tiếp cận thông tin ban đầu. Muốn tạo dựng tri thức phải có sự chủ động về tri thức, trong khi mức độ này lại là sự lệ thuộc tri thức, do vậy, chưa thể hình thành tri thức cho người học ở mức độ hiểu vấn đề; nếu có chỉ ở mức độ nhận biết. Xét cho cùng đây cũng là mức độ lệ thuộc tích cực về mặt thông tin; tạo tiền đề để các mức độ sau nảy sinh.

* *Mức độ phụ thuộc tích cực*. Mức độ phụ thuộc tích cực được mô tả trong tam giác thứ hai (A2, B2, C2) trong MH trên; khi đó quan hệ tương tác giữa người dạy với các chủ thể người học là quan hệ tác động qua lại chứ không còn tác động một chiều như trong mức độ lệ thuộc (A1, B1, C1). Người dạy tiếp tục tác động vào mối quan hệ liên cá nhân giữa NH-NH nhằm tạo ra các tác động qua lại (2 chiều) giữa các chủ thể người học. Giá trị trí tuệ đạt của mỗi chủ thể người học khi kết thúc mức độ lệ thuộc chưa đủ sự bao quát và sâu sắc, do vậy, họ không thể độc lập giải quyết nhiệm vụ học tập đưa ra. Họ cần chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau về nguồn lực học tập cũng như tri thức để hoàn thành nhiệm vụ học tập, do đó họ phải phụ thuộc lẫn nhau trong nhận thức. Quá trình phụ thuộc tích cực giữa các chủ thể người học đang tích lũy dần các năng lực nhận thức để chuẩn bị đưa họ đạt đến một trạng thái chủ động hoàn toàn trong giải quyết nhiệm vụ học tập. Chúng tôi gọi trạng thái này là «độc lập tích cực». Trạng thái hay mức độ độc lập là hệ quả tất yếu mà mức độ «phụ thuộc tích cực» đưa đến.

* *Mức độ độc lập tích cực* là mức độ mà ở đó chủ thể chủ động hoàn toàn trong tương tác nhằm thực hiện các nhiệm vụ học tập mà không cần có bất kỳ sự hỗ trợ nào từ phía các chủ thể khác. Tương tác trong mức độ này có tính chất khác

biệt so với các mức độ khác đó là nó được diễn ra trong «MTTT gián tiếp qua các biểu tượng». Người học trong mức độ này có thể được nhìn nhận trong hình thức hoạt động học tập cá nhân nhưng nội dung hoạt động bên trong lại mang tính tương tác xã hội. Độc lập chỉ là trạng thái tương đối của chủ thể và luôn chứa đựng tính tương tác xã hội trong đó. Độc lập là một trạng thái tương tác (trạng thái liên cá nhân). Độc lập là tương tác nhưng là tương tác trong môi trường gián tiếp của các biểu tượng. Theo Amartya Sen - người đoạt giải Nobel về kinh tế học năm 1998, khẳng định rằng: «Tự do cá nhân là một cam kết xã hội» (2; 343-363).

Mối quan hệ giữa các chủ thể trong mức độ độc lập được thể hiện trong tam giác thứ 3 (A3, B3, C3) trong MH. Người dạy trong mức độ này có vai trò là cố vấn đối với người học. Người học trở thành chủ thể độc lập giải quyết nhiệm vụ học tập. Người dạy tiếp tục tác động vào môi trường liên cá nhân giữa các chủ thể người học để tạo ra các tương tác gián tiếp giữa họ. Sự khác biệt của môi trường và tương tác trong mức độ này với các mức độ khác được thể hiện là môi trường bên trong của chủ thể chứa các biểu tượng của trí nhớ mà các biểu tượng này là sự tái tạo quan hệ liên cá nhân trước đó.

Có hai mức độ chủ động của chủ thể trong trạng thái tương tác độc lập đó là: chủ thể độc lập (Independence) và chủ thể tự trị (Autonomy). Tự trị là trạng thái tiền đề để chủ thể bước vào trạng thái tương tác tương thuộc tích cực. Các nghiên cứu của Micheal G. More cũng cùng thể hiện quan điểm này (3). Theo Saskatchewan Education, «Để trở thành người tự trị trong học tập thì cần có sự phát triển của người học đi từ phụ thuộc đến độc lập... và cùng với những cơ sở của hoạt động DH; đặc biệt là hoạt động học độc lập trong thực hành sẽ tăng cường hoạt động học tự trị cũng như tạo ra các quyết định trong học tập» (4;2).

* *Mức độ tương thuộc tích cực*: Theo Wikipedia: «*Tương thuộc (Interdependence) là động lực của sự chịu trách nhiệm và phụ thuộc lẫn nhau giữa người này và người khác*». Tương thuộc là mức độ (hay trạng thái) tương tác siêu độc lập, liên độc lập (Inter - dependence); trong đó điều kiện cần mà mỗi chủ thể phải có là khả năng độc lập hành động nhận thức và giải quyết nhiệm vụ học tập. Vượt trên trạng thái độc lập, chủ thể trong trạng thái tương thuộc phải có đủ khả năng truyền

đạt và chuyển giao cho nhau những tri thức và PP hành động mới của cá nhân đã đạt được. Sự chuyển giao này không còn là trao đổi thông tin như ở mức độ tương tác trước đó mà là trao đổi tri thức cá nhân. Tương thuộc hướng đến giải pháp thứ 3 tối ưu hơn so với các giải pháp cá nhân; hướng đến sự sáng tạo mang tính tập thể.

Trong MH trên, tam giác tương tác giữa người dạy và với NH-NH ở vị trí (A4, B4, C4), miêu tả mức độ tương tác tương thuộc của chủ thể người học. Trong MH này, người dạy không còn tác động, chỉ phối đến quan hệ tương tác giữa NH-

NH nữa, trái lại có vị trí tương tác bình đẳng với các chủ thể người học. Người dạy trở thành tác nhân trong tương tác tương thuộc của người học. Trong DH, trạng thái này thường diễn ra phương thức DH cộng tác (Collaborative Learning); trong khi đó trạng thái phụ thuộc tích cực lại diễn ra phương thức DH hợp tác (Cooperative Learning).

Sự khác biệt căn bản của trạng thái tương thuộc tích cực với các trạng thái khác chính là sự không giới hạn các mục tiêu đạt được. Nếu như học hợp tác có sự tham gia định hướng các mục tiêu đối với người học thì DH cộng tác lại không

Bảng. Mức độ vận động của các tương tác chức năng DH trong MH tổ chức tương tác giữa NH-NH trong DH

Mức độ tương tác	Vai trò của người dạy (ND)	Vai trò của người học (NH)	Mục đích học tập
Lệ thuộc	<ul style="list-style-type: none"> - ND có quyền lực về thông tin và tri thức - ND là người chi phối mọi hoạt động học tập 	<ul style="list-style-type: none"> - NH với tư cách là nhóm hay cá nhân đều là người lệ thuộc và chấp nhận hoàn toàn vào thông tin của ND và các nguồn khác - NH là người chủ động trong việc tiếp nhận thông tin từ ND và các nguồn khác 	<ul style="list-style-type: none"> - NH nhận biết thông tin; PP tiếp cận thông tin về bài học
Phụ thuộc lẫn nhau	<ul style="list-style-type: none"> - ND ủy thác một phần nhiệm vụ nhận thức đến nhóm tương tác của NH - Truyền đạt tri thức theo trình độ nhận thức của cả nhóm tương tác - Là người hướng dẫn, cố vấn và kiểm soát nhóm tương tác của NH - Chi phối một phần hoạt động học tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm người học là chủ thể chủ động toàn phần trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ học tập trước sự ủy thác nhiệm vụ học tập của ND - Cá nhân NH là người chủ động một phần trong thực hiện nhiệm vụ học tập của nhóm tương tác. Các nhiệm vụ này được ủy thác từ nhóm trên cơ sở phù hợp với trình độ nhận thức của mỗi cá nhân NH - NH là người hợp tác để cùng giải quyết nhiệm vụ của nhóm; do đó họ phải phụ thuộc lẫn nhau để chia sẻ các nguồn lực thông tin học tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể cá nhân NH phải nhận thức đầy đủ cả các mục tiêu mà nhóm đã ủy thác cho từng cá nhân, - Chủ thể cá nhân NH phải tiếp nhận đầy đủ thông tin để có thể nhận thức tất cả các mục tiêu của toàn nhóm đặt ra
Độc lập	<ul style="list-style-type: none"> - ND trở thành cố vấn, trong quá trình nhận thức của NH - ND ủy thác gián tiếp toàn bộ nhiệm vụ nhận thức đến cá nhân NH 	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân NH là chủ thể chủ động toàn phần trong thực hiện các nhiệm vụ học tập của cả nhóm tương tác - NH chịu trách nhiệm hoàn toàn trong hành động kiến tạo tri thức mới (sáng tạo cá nhân) - NH hướng đến quá trình tự nhận thức (tự trị), tự chủ trong kế hoạch học tập của bản thân - NH là người tương tác với người khác thông qua quá trình nội tương tác (Tương tác liên cá nhân qua hệ thống biểu trưng) 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ thể cá nhân NH phải nhận thức đầy đủ các mục tiêu của toàn nhóm đặt ra (tức là tạo ra tri thức cá nhân trên cơ sở xử lý thông tin thu nhận được trong mức độ tương tác phụ thuộc lẫn nhau)
Tương thuộc	<ul style="list-style-type: none"> - ND là trọng tài, là cộng tác viên trong quá trình nhận thức của NH - ND không tham gia định hướng; không can thiệp vào quá trình nhận thức của NH mà trở thành tác nhân của quá trình học tập của chính họ - ND như là những người bạn trong nhóm học tập của NH 	<ul style="list-style-type: none"> - NH là người cộng tác về tri thức - NH là người chuyển giao tri thức, - Là người đóng góp trong việc sáng tạo tri thức mới của tập thể (sáng tạo tập thể) 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao tri thức mới giữa các chủ thể cá nhân NH; đồng thời sáng tạo ra tri thức mới của của nhóm tương tác (đồng sáng tạo)

xác định trước các mục tiêu vì đây là trạng thái cộng tác để sáng tạo tri thức mà sự sáng tạo thì không giới hạn. Người dạy vì thế trong trạng thái này cũng như là tác nhân trong trạng thái tương thuộc với người học; người dạy thực sự trở thành «người bạn tri thức»; «người cộng tác» đối với người học.

3. Xu hướng vận động của các tương tác chức năng trong quá trình tổ chức tương tác giữa NH-NH trong DH

Trong quá trình tương tác, các chủ thể sẽ phát triển các mức độ tương tác nhận thức theo hướng từ tương tác lệ thuộc - tương tác phụ thuộc lẫn nhau - tương tác độc lập - tương tác tương thuộc. Một chủ thể sẽ không có khả năng nội tương tác nếu như trước đó họ không có sự phụ thuộc tích cực về mặt thông tin vào các chủ thể khác. Tương tự như vậy, nếu một chủ thể không có năng lực tương tác độc lập để hình thành khái niệm và PP hành động mới cho bản thân thì sẽ không thể chia sẻ và truyền đạt tri thức và cộng tác với người khác. Chúng tôi mô tả khái quát xu hướng vận động của các tương tác chức năng DH trong MH trên trong bảng sau đây (xem bảng tr 28).

4. Một số khuyến nghị

1) MH nên được áp dụng ở các cấp học khác nhau. Do vậy, cần trang bị tri thức về MTTT, về quan hệ liên cá nhân cho người dạy. Đặc biệt, trang bị tri thức về động thái nhóm sẽ giúp người dạy có cách nhìn khái quát về tương tác trong DH.

2) Trên cơ sở MH này, phải tiếp tục triển khai, cụ thể hoá dưới tầng bậc chiến lược DH tương tác. Các chiến lược bao gồm: chiến lược học lệ thuộc; chiến lược học phụ thuộc lẫn nhau; chiến lược học độc lập; chiến lược học tương thuộc.

3) Cần tính toán để có thể áp dụng MH này phù hợp nhất với các đối tượng người học ở các bậc học khác nhau. Càng ở các bậc học cao hơn thì càng phải hướng vào ưu tiên phát triển tương tác tương thuộc cho người học. □

(1) Tạ Quang Tuấn. “Đánh giá tương tác giữa NH-NH”. *Tạp chí Giáo dục*, số 214 (kì 2 - 5/2009), tr 39-42.

(2) Amartya Sen. **Phát triển là quyền tự do**. NXB Thống kê, H. 2002.

(3) Micheal G. More. **Autonomy and Interdependence**. The American Journal of Distance Education, Volum 8, Number 2

(4) Instructional Approaches: **A Framework for Professional Practice**. <http://www.sasked.gov.sk.ca/docs/policy/approach/index/html>.

Quan điểm của Hồ Chí Minh...

(Tiếp theo trang 3)

trò và nhiệm vụ của người thầy giáo vẫn còn nguyên giá trị trong thời điểm hiện nay. □

(1), (9), (10), (12), (14), (17), (18) Hồ Chí Minh. **Toàn tập**, T8. NXB Chính trị quốc gia, H, 2000. Tr 184, 207, 138, 225, 65, 224-225, 126-127.

(2), (3), (11) Hồ Chí Minh. **Toàn tập**, T9. NXB Chính trị quốc gia, H, 2000. Tr 492, 222, 494.

(4), (21) Hồ Chí Minh. **Toàn tập**, T 11. NXB Chính trị quốc gia, H, 2000 tr 331, 331.

(5), (8) Hồ Chí Minh. **Toàn tập**, T 4. NXB Chính trị quốc gia, H, 2000. Tr 220, 220.

(6), (7), (13) Hồ Chí Minh. **Toàn tập**, T 5. NXB Chính trị quốc gia, H, 2000. Tr 60, 379, 462.

(15), (20) Hồ Chí Minh. **Toàn tập**, T 12. NXB Chính trị quốc gia, H, 2000. Tr 403, 403.

(16) Hồ Chí Minh. **Toàn tập**, T 6. NXB chính trị quốc gia, H, 2000. Tr 52.

(19) Hồ Chí Minh. **Toàn tập**, T3. NXB Chính trị quốc gia, H, 2000. Tr 585.

Đổi mới phương pháp...

(Tiếp theo trang 31)

cảnh và đối tượng dạy học; - Định kì công tác khảo sát ý kiến phản hồi từ SV về hoạt động dạy học để đa dạng hóa các kênh thông tin làm căn cứ cho việc đánh giá đổi mới PPDH; - Thực hiện Hội giảng theo kì học đối với cấp bộ môn, năm học đối với cấp khoa và trường; - Cử GV tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo văn bản chỉ đạo của Bộ GD-ĐT; - Hiện nay, từng trường đã có bộ phận khảo thí độc lập, nên việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV là khách quan và phản ánh trung thực; do vậy tiêu chí để bình xét GV hàng kì học, năm học cần tính đến kết quả học tập của SV do GV trực tiếp giảng dạy; - Khen thưởng, động viên kịp thời đối với những cá nhân và tập thể có thành tích về đổi mới PPDH. □

Tài liệu tham khảo

1. Trường Đại học sư phạm Kỹ thuật Nam Định. *Kỷ yếu hội thảo đổi mới phương pháp dạy học*. Nam Định, 12/2008.

2. Thái Duy Tuyên. **Phương pháp dạy học - truyền thông và đổi mới**. NXB Giáo dục. H. 2007.

3. Robert J. Marzano - Debra J. Pickering - Jane E. Pollock. **Các phương pháp dạy học hiệu quả**. NXB Giáo dục. H. 2005.